

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN H
THÀNH PHỐ H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 108/2024/HSST

Ngày: 14/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Tòa án nhân dân quận H, thành phố H

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Lương Thị Thu Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Phạm Thị Bích Hợp**

Ông Ninh Công Vinh

- Thư ký phiên tòa: **Bà Bùi Lan Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận H, thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa: **Bà Phạm Thị Lan Anh** - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2024/HSST ngày 25 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức N, Giới tính: Nam; Sinh năm: 1984; tại: Hà Nội; HKTT: Số C, L, phường V, quận Đ, thành phố H; Nơi ở: không xác định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn H; Con bà: Nguyễn Thị Kim T; Tiền án, tiền sự: 01 tiền án

- Ngày 07/8/2023, Tòa án nhân dân quận B, thành phố H xử phạt 9 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản (chưa xóa án tích).

Nhân thân:

- Ngày 07/4/2004, Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố H xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng về Tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (đã xóa).

Danh chỉ bản số 66 ngày 24/01/2024 do Công an quận H lập; Bị tạm giữ từ ngày 16/01/2024. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H.

Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

Anh Đào Duy V, sinh năm 2001

HKTT và nơi ở: Số A ngõ B V, phường V, quận H, thành phố H.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án quá trình điều tra, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 13/01/2024, Nguyễn Đức N làm thủ tục ra trại tại trại giam N2, thành phố N. Khoảng 16 giờ cùng ngày, N điều khiển xe máy nhãn hiệu Hon da Wave màu trắng đèo bạn gái là Lê Khánh N1 (SN: 1983; Địa chỉ: số L, phường V, quận Đ, thành phố H) đi từ nhà chị gái của N là chị Nguyễn Minh T1 (SN: 1980; Địa chỉ: ngõ A T, phường L, quận H, thành phố H) đi về. Khi đi đến trước cửa hàng T2 “Tóc BLEND”, địa chỉ số A T, phường T, quận H, Hà Nội, N phát hiện thấy có 01 chiếc xe máy BKS: 29AA – 887.15 nhãn hiệu: Honda- Giorno, màu sơn: đỏ-đen của anh Đào Duy V (SN: 2001; Địa chỉ: số A ngách B V, phường V, quận H, thành phố H) dựng vỉa hè đầu xe hướng vào phía trong cửa hàng, đuôi xe quay ra phía ngoài đường, chìa khóa vẫn đang cắm ở ổ khóa điện. Lợi dụng sơ hở không có người trông giữ, N nảy sinh ý định trộm cắp nên dừng xe và đưa xe cho N1 điều khiển, N đi đến chỗ dựng chiếc xe máy, dùng tay vặn mở ổ khóa, dắt xe xuống đường rồi nổ máy phóng đi. N đi theo N1 về nhà trọ của N1 tại khu vực ngách B ngõ C G, phường T, quận H, thành phố H. Khi về đến nhà trọ, N mở cốp xe máy kiểm tra thấy bên trong cốp có để 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu xanh, N cất chiếc điện thoại vào túi áo đang mặc đồng thời tháo hai chiếc gương xe sau đó vứt ở cánh đồng gần cuối ngách 242 đường G và đi xe máy tìm nơi tiêu thụ, khi N vừa đi đến đầu ngách B ngõ C G, phường T, quận H thì bị Công an phường T kiểm tra hành chính. Do N không xuất trình được giấy tờ liên quan đến chiếc xe nên Cơ quan Công an đã đưa N cùng chiếc xe máy về trụ sở Công an phường T để giải quyết.

Cơ quan Công an đã thu giữ của N chiếc xe máy và 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu xanh đã qua sử dụng.

Cơ quan CSĐT - Công an quận H đã có yêu cầu định giá tài sản đối với số tài sản đã thu giữ của N. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 37 ngày 26/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự quận H kết luận: *01 xe máy Hon da - Giorno màu sơn đỏ, đen BKS : 29A-887.15 đã qua sử dụng có giá trị là 6.500.000 đồng; 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu xanh đã qua sử dụng có giá trị là 10.000.000đ (mười triệu đồng).*

Tổng trị giá tài sản N trộm cắp được theo kết luận định giá là 16.500.000 (mười sáu triệu năm trăm ngàn đồng chẵn)

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Đức N khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và khai: Việc thực hiện hành vi trộm cắp, N1 không biết, N thực hiện một mình. N không bàn bàn hay thỏa thuận gì với N1 trong việc lấy tài sản và đi tiêu thụ tài sản. Mục đích trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Cơ quan điều tra đã dẫn giải N đi xác định nơi vứt hai chiếc gương xe. Nam xác định nơi vứt hai chiếc gương tại cánh đồng cuối ngách B ngõ C G, phường T, quận H, Thành phố H, nhưng không thu hồi được hai chiếc gương xe.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Giorno, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 29AA - 887.15 thu giữ của N. Ngày 25/01/2024, Cơ quan CSĐT - Công an quận H ra quyết định trưng cầu giám định số khung, số máy, biển kiểm soát gửi Phòng K -

Công an thành phố H. *Tại bản kết luận giám định số 1133/KL-KTHS ngày 31/01/2024 của Phòng K - Công an thành phố H, kết luận: xe có số máy: AF74E - 3126309; số khung: AF77 - 1120893 là nguyên thủy. Biển kiểm soát: 29AA - 887.15 không giám định do không có mẫu so sánh.*

Chủ sở hữu theo đăng ký đứng tên chị Nguyễn Thị M (sinh năm: 1973;住所: P808 CT1 chung cư S, ngõ H 6, H, Thành phố H). Chị M cho N mượn sử dụng. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe cho chị M, chị M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì. Đối với hai chiếc gương xe máy hiện không thu hồi được, do hai chiếc gương đã cũ, chị M không yêu cầu bồi thường.

Sau khi phát hiện bị mất xe bên trong cốp xe có để chiếc điện thoại đi động Iphone 11 promax màu xanh. Anh Đào Duy V đã định vị được chiếc điện thoại hiện đang ở khu vực ngách B ngõ C G, phường T, quận H, Thành phố H nên đã đến Công an phường T trình báo.

Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho anh V 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu xanh đã qua sử dụng, anh V nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Đối với Lê Khánh N1 là người đi cùng N khi N trộm cắp xe máy. Hiện vắng mặt tại địa phương, không xác định được nơi ở của N1 để làm rõ. Ngày 28/02/2024, Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm đối tượng Lê Khánh N1 nhưng đến nay chưa có kết quả. Do vậy, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách tài liệu liên quan đến Lê Khánh N1 để xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 108/CT-VKS-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố H truy tố Nguyễn Đức N về Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố H phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLTTHS, xử phạt Nguyễn Đức N từ 18 đến 24 tháng tù.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa và không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H, thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người bị hại và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận: khoảng 16 giờ ngày 13/01/2024, tại trước số nhà A T, phường T, quận H, thành phố H, Nguyễn Đức N có hành vi trộm cắp 01 xe máy Honda Giorno, màu đỏ đen, BKS: 29AA-887.15 trị giá 6.500.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu xanh đã qua sử dụng trị giá 10.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Đức N trộm cắp là 16.500.000 đồng (mười sáu triệu năm trăm ngàn đồng).

Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Lợi dụng người bị hại không trông giữ, quên không khóa xe, bị cáo đã trộm cắp xe của người bị hại. Bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền án về Tội trộm cắp tài sản, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, trong đó có 01 tiền án chưa được xóa, bị cáo vừa ra trại buổi sáng, chiều cùng ngày bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo vừa mới được cơ quan pháp luật giáo dục, nhưng không tu dưỡng, rèn luyện lại thực hiện ngay sau khi vừa ra trại. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Đức N đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố bị cáo như nội dung cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, do đó cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 173, Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi năm 2017 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”; Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có thu nhập, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: không.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức N phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Đức N 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2024

Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đức N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM.Hội đồng xét xử
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Viện kiểm sát quận H;
- Công an quận H;
- Lưu hồ sơ

Lương Thị Thu Hà